

Bản án số: **269**/2020/HS-PT
Ngày: 23 - 9 - 2020

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tuấn

Bà Lê Thúy Cầu

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn
Ánh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 09 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 235/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 07 năm 2020 đối với các bị cáo Ngô Văn S và Ngô Văn T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Các bi cáo có kháng cáo:

1. Ngô Văn S, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1993 tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: thôn T1, xã H, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn T2 và bà Hồ Thị R; vợ Văn Thị T3 và có 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: ngày 24/6/2019 bị Công an huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt với số tiền 3.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Ngô Văn T, sinh năm 1989 tại Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: thôn T1, xã H, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T2 và bà Hồ Thị R; vợ Đỗ Thị Kim O, có 01 con sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: ngày 18/3/2019 bị Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 09 tháng 8 năm 2019, Ngô Văn S gọi Ngô Văn T (là anh ruột) để thuê đi khai thác cát trái phép dưới dòng sông Bồ, với tiền công mỗi lần khai thác đầy thuyền là 300.000 đồng/lượt hoặc 150.000 đồng/ lượt nếu không đầy thuyền; khi đi gồm có 01 thuyền và 01 động cơ kèm ống hút để hút cát từ thuyền lên bãi tập kết để tiêu thụ.

Đến khoảng 03 giờ 45 phút cùng ngày, khi S và T đang khai thác cát dưới lòng sông Bồ, thuộc địa phận thôn La Vân Hạ, xã Quảng T, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị Tổ công tác của Đoàn kiểm tra liên ngành về xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác trái phép trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm kiểm tra, S và T không xuất trình được giấy phép khai thác khoáng sản do cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Kiểm tra trên thuyền nhôm thì phát hiện có khối lượng $5,56\text{m}^3$ cát.

Tang vật: Cơ quan điều tra thu giữ, gồm: 01 thuyền nhôm dài 19,7m, rộng 2,5m trên đò S chữ “2A” sơn màu trắng; 01 máy hút, 01 máy đẩy và hai ống hút.

Tại công văn số 2202/STNMT-KS ngày 22/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế xác định: Loại cát thu giữ tại đò máy có gắn hệ thống hút cát của Ngô Văn S, Ngô Văn T là tài nguyên khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

Tại bản Kết luận về việc xác định chất lượng, giá trị tài sản số 3395/KL-HĐĐG ngày 03/12/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: xác định giá cát lòng sông (cát xây) tại thời điểm tháng 8/2019 là 297.000 đồng/ m^3 . Giá trị $5,56\text{m}^3$ cát xây: $(297.000 \text{ đồng}/\text{m}^3 \times 5,56\text{m}^3) = 1.651.320$ đồng

Ngày 08/01/2020, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh TT Huế, kết quả như sau: “...tại Thừa Thiên Huế đến thời điểm hiện tại chưa có trường hợp cá nhân nào được cấp Giấy phép khai thác mỏ cát sỏi làm vật liệu xây dựng...”.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 25-5-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt Ngô Văn S 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án;

- Xử phạt Ngô Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án;

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Kháng cáo:

Ngày 05-6-2020 bị cáo Ngô Văn S kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, với lý do: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, gia đình có hoàn cảnh hết sức khó khăn vì là lao động duy nhất nuôi sống gia đình 05 người.

Ngày 05-6-2020 bị cáo Ngô Văn T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, với lý do: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, cả gia đình sống nhờ vào công lao động của bị cáo, nếu đi thi hành hình phạt tù thì gia đình sẽ lâm vào hoàn cảnh rất khó khăn.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Bị cáo Ngô Văn S đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép theo Quyết định số 0007627/QĐ-XPVPHC ngày 24/6/2019 của Công an huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Bị cáo Ngô Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép theo Quyết định số 00028814/QĐ-XPVPHC ngày 18/3/2019 của Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Tuy nhiên, vào khoảng khoảng 02 giờ 30 phút ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại khu vực sông Bồ thuộc địa phận thôn La Vân Hạ, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, các bị cáo Ngô Văn S và Ngô Văn T đang có hành vi dùng thuyền chở cát có máy hút cát dưới lòng sông lên tàu thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ 5,56m³ cát. Qua kiểm tra S và T không có giấy phép khai thác cát. Tại công văn số 2202/STNMT-KS ngày 22/11/2019 của Sở

Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế xác định: Loại cát mà S và T khai thác trái phép là “tài nguyên khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường” theo quy định của Luật khoáng sản năm 2010. Như vậy, các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục vi phạm.

Bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định Ngô Văn S và Ngô Văn T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét các kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo:

[3.1] Đối với bị cáo Ngô Văn S, bị cáo vừa là người chủ mưu khai thác cát vừa là người thực hành nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, xét thấy giá trị của $5,56\text{m}^3$ cát là 1.651.320 đồng; nhưng hành vi của bị cáo có tính chất không những gây thiệt hại tính theo giá trị tài sản tài nguyên đã khai thác mà còn ảnh hưởng lớn đến môi trường sống, gây thiệt hại cho dòng sông nơi bị khai thác cát trái phép nên bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là có cơ sở. Vì không có tình tiết giảm nhẹ mới, trong khi mức hình phạt của bản án sơ thẩm là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đồng thời bị cáo là người chủ mưu và là người thực hành chính, nên không đủ điều kiện được hưởng án treo, do đó không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3.2] Bị cáo T là người thực hành giúp sức cho bị cáo S, bị cáo cũng đã bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền. Bị cáo đã bị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi khai thác cát trái phép, nay lại tiếp tục vi phạm.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T cũng đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, xét thấy giá trị của $5,56\text{m}^3$ cát là 1.651.320 đồng; nhưng hành vi của bị cáo có tính chất không những gây thiệt hại tính theo giá trị tài sản tài nguyên đã khai thác mà còn ảnh hưởng lớn đến môi trường sống, gây thiệt hại cho dòng sông nơi bị khai thác cát trái phép nên bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là có cơ sở. Vì không có tình tiết giảm nhẹ mới, trong khi bị cáo đã bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, nên mức hình phạt tù khởi điểm khung hình phạt của bản án sơ thẩm là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo có kháng cáo phải chịu

án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[5] Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn S và kháng cáo của bị cáo Ngô Văn T về phần nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt Ngô Văn S 09 (chín) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”; thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án;

- Xử phạt Ngô Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: buộc các bị cáo Ngô Văn S và Ngô Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT tỉnh Thừa Thiên Huế
- Phòng HSNV C.an t. Thừa thiên Huế
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh TTH
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long